TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG S** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ;

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1999 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lân P, xã Tân L, huyện Bắc S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 06, khu tập thể Nhà máy xi m, thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Yên, sinh năm 1975 và bà Vương Thị D, sinh năm 1977; có chồng là Dương Văn C, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2021 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Thu T, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1987 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 06, khu tập thể Nhà máy xi m, thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; có vợ là Trần Thị Thoa, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02-10-2009 có hành vi sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ không có giấy phép, Công an thành phố Lạng S xử phạt tiền 750.000 đồng, chấp hành xong 26-10-2009 (đã được xóa); ngày 27/8/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, Công an thành phố Lạng S xử phạt

tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 19/02/2020 (đã được xóa); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay, có mặt.

3. Bùi Đức T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2000 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 68, đường Nhị T, phường Tam T, thành phố Lạng S; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không**;** con ông Bùi Đức H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Lạng S quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa được xóa); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 28-12-2021, tại khu vực trước cổng Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn, số 360 đường Lê Đại Hành, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng S phát hiện bắt quả tang Bùi Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Bùi Đức T có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, Bùi Đức T khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá, ngựa bản thân vừa mua để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 353101112483259, lắp sim số thuê bao 0326.067.258 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ biển kiểm soát: 12P1-133.86.

Tại cơ quan điều tra Bùi Đức T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2021, Bùi Đức T đang ngồi uống nước tại khu vực cung Thiếu Nhi, đường Yết Kiêu, phường Tam T thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến gặp và bảo Bùi Đức T chở đi mua thẻ điện thoại. Sau khi mua thẻ xong, người đàn ông rủ Bùi Đức T cùng đi mua ma túy dạng đá, ngựa về cùng nhau sử dụng và đưa 500.000 đồng, Bùi Đức T đồng ý và cầm tiền rồi giao xe mô tô cho người đàn ông điều khiển, người đàn ông chở Bùi Đức T đi đến khu vực tập thể Nhà máy xi m thuộc thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn chỉ nhà của người bán ma túy cho Bùi Đức T biết, sau đó cả hai đi ra khu vực cổng Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn, người đàn ông lấy điện thoại ra gọi cho ai thì Bùi Đức T không rõ rồi bảo Bùi Đức T đi mua ma túy, còn người đàn ông ở ngoài đợi, Bùi Đức T một mình đi vào nhà gặp 01 người phụ nữ và mua 500.000 đồng được 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá, Bùi Đức T cầm gói ma túy đi đến khu vực cổng Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Trên cơ sở lời khai của Bùi Đức T và các tài liệu đã thu thập được, hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra đã đến nhà ở Nguyễn Thu T, tại số 06 khu tập thể Nhà máy xi m, thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn xác định Nguyễn Thị Linh C là người phụ nữ đã bán ma túy cho Bùi Đức T.

Qua đấu tranh khai thác, Nguyễn Thị Linh C khai nhận ngày 28/12/2021 Nguyễn Thị Linh C đang ở trong phòng ngủ tại nhà Nguyễn Thu T thì thấy số điện thoại lạ gọi vào máy Nguyễn Thu T, do Nguyễn Thu T đang tắm nên Nguyễn Thị Linh C nghe máy, người đàn ông gọi điện thoại đến xưng là Thủy, bạn của Nguyễn Thu T hỏi mua 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá với giá 400.000 đồng, trả thêm tiền nợ Nguyễn Thu T trước đó 100.000 đồng và một lúc sau sẽ có người đến lấy thì Nguyễn Thị Linh C đồng ý. Nguyễn Thị Linh C đi ra phòng tắm nói cho Nguyễn Thu T biết nhưng không thấy Nguyễn Thu T trả lời nên đã tự ý đi đến lấy trong một hộp nhựa để dưới gầm bàn gỗ trong phòng ngủ 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên ma túy ngựa và ma túy đá, Nguyễn Thị Linh C cầm gói ma túy đi ra cửa nhà đợi được khoảng 05 phút thì Bùi Đức T điều khiển xe mô tô đi đến, Bùi Đức T đưa cho Nguyễn Thị Linh C số tiền 500.000 đồng rồi nhận lại túi nilon chứa ma túy, Nguyễn Thị Linh C cầm tiền đi vào nhà kể lại việc bán ma túy và đưa tiền cho Nguyễn Thu T.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thu T, Cơ quan điều tra đã thu giữ dưới gầm bàn gỗ kê sát tường trong phòng đối diện cửa phòng ngủ Nguyễn Thu T: 01 túi nilon màu trắng (KT 04xm x 07cm) bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng (KT 04xm x 07cm) bên trong chứa 02 viên nén màu xanh và 06 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng (KT 04xm x 07cm) bên trong chứa chất bột màu đen, tất cả đựng trong 01 hộp nhựa màu hồng đường kính 5,5cm hình tròn. Thu giữ trên bàn gỗ nhỏ kê giữa phòng ngủ: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số thuê bao 0812.711.888; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số thuê bao 0356.917.383. Thu giữ trong ngăn tủ trong phòng ngủ 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút nhựa. Đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thu T, Nguyễn Thị Linh C. Kết luận giám định số 39/KL-PC09 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Phong bì số 01 gồm 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Đức T gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,671 gam *(đã trừ bì).* Phong bì số 02 thu giữ của Nguyễn Thu T: Các cục chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,717 gam *(đã trừ bì)*; 02 viên nén màu xanh và 06 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,787 gam *(đã trừ bì);* chất bột màu đen gửi giám định có khối lượng 1,224 gam *(đã trừ bì)* không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine đã thu giữ của Nguyễn Thu T là 2,504 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thu T khai nhận: Ngày 27-12-2021, một người đàn ông tên Tiến (không rõ lai lịch) đến nhà Nguyễn Thu T chơi và cho 01 túi nilon bên trong có 09 viên ma túy ngựa; 01 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon chứa chất bột màu đen, Nguyễn Thu T để tất cả số ma túy trên vào một hộp nhựa màu hồng rồi cất giấu dưới gầm bàn máy tính trong phòng ngủ mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến 23 giờ cùng ngày, Toản lấy 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá ra rồi một mình sử dụng hết, số ma túy còn lại Nguyễn Thu T bị lực lượng Công an đến kiểm tra, khám xét thu giữ như đã nêu trên. Việc Nguyễn

Thị Linh C lấy ma túy ở đâu để bán cho Bùi Đức T thì Nguyễn Thu T không biết và không được nhận số tiền 500.000 đồng bán ma túy từ Nguyễn Thị Linh C.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Linh C về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Thu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Nguyễn Thị Linh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Linh C từ 30 tháng đến 36 tháng tù; các bị cáo Bùi Đức T, Nguyễn Thu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 16 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thu T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng đường kính 5,5cm; 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim 0812711888; trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim 0326067258; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Linh C 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh đã cũ, lắp sim 0356917383. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000 đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong. Xác nhận cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng S đã trả lại chiếc xe mô tô Honda wave, biển kiểm soát 12P1-133.86 cho bà Nguyễn Thị N.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận biết được lỗi lầm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tống đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28-12-2021, tại nhà ở của Nguyễn Thu T, số 06, khu tập thể Nhà máy xi m, thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Thị Linh C thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Bùi Đức T, Bùi Đức T đang cầm ma túy trong lòng bàn tay trái đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, khối lượng chất ma túy Bùi Đức T đang cất giữ là 0,671 gam chất ma túy Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thu T thu giữ 2,504 gam chất ma túy Methamphetamine do Nguyễn Thu T tàng trữ để sử dụng. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Linh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thu T, Bùi Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Linh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251; các bị cáo Nguyễn Thu T, Bùi Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, gây bất bình và dư luận xấu trong nhân dân và gián tiếp gây ra những tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Linh C chưa bị kết án và chưa bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính lần nào. Đối với bị cáo Nguyễn Thu T đã 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính và bị cáo Bùi Đức T 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội nhận thấy, bị cáo Nguyễn Thị Linh C bán chất ma túy một lần nhưng khối lượng chất ma túy cao, còn bị cáo Bùi Đức T tàng trữ khối lượng 0,671g chất ma túy Methamphetamine so với mức định lượng phạm tội hình sự 0,1g Methamphetamine là cao hơn so quy định trong điều luật, đối với bị cáo Nguyễn Thu T tàng trữ khối lượng 2,504 gam chất ma túy Methamphetamine là tàng trữ chất ma túy với khối lượng lớn, như vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 14-01-2022; ngày 15-01-2022; ngày 18-01-2022 xác định các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Vật chứng gồm: 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng đường kính 5,5cm; 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút là chất ma túy cấm lưu hành và vật dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịc thu đê tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim 0326067258; 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh đã cũ, lắp sim 0356917383

không sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim 0812711888 của Nguyễn Thu T khi người mua chất ma túy liên lạc Nguyễn Thu T không biết. Do đó, trả lại cho các bị cáo. 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 500.000 đồng là tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 12P1-133.86, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị N không biết việc Bùi Đức T sử dụng xe mô tô đi mua trái phép chất ma túy, ngày 17-01-2022 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị N. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với người đàn ông tên Tiến cho Nguyễn Thu T 09 viên ma túy ngựa và ma túy đá, do Nguyễn Thu T không biết nhân thân, lai lịch của Tiến nên không xác minh làm rõ được để xử lý. Đối với người đàn ông tên Thủy đưa 500.000 đồng cho Bùi Đức T để mua ma túy với Nguyễn Thu T về cùng sử dụng, quá trình điều tra xác định đã sử dụng số điện thoại 0879.963.913 gọi đến số điện thoại 0812.711.888 của Nguyễn Thu T để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ thư tín, điện tín nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Về việc người đàn ông tên Thủy liên hệ với Nguyễn Thu T để mua ma túy, theo lời khai của Nguyễn Thị Linh C việc bán ma túy có nói lại và đưa số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn Thu T, nguồn gốc số ma túy bán cho Bùi Đức T là của Nguyễn Thu T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thu T đều khẳng định không biết việc Nguyễn Thị Linh C bán ma túy, ngoài lời khai của Nguyễn Thị Linh C không có tài liệu khác chứng minh việc bán ma túy của Nguyễn Thu T, do đó Nguyễn Thị Linh C phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi bán trái phép ma túy của bản thân thực hiện.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội các bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với Nguyễn Thị Linh C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Linh C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Linh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-12-2021.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với Nguyễn Thu T, Bùi Đức T

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thu T, Bùi Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-12-2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28-12-2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng đường kính 5,5cm; 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thu T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã cũ lắp sim 0812711888;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Linh C 01 điện thoại hiệu Oppo màu xanh đã cũ, lắp sim 0356917383;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 353101112483259, lắp sim số thuê bao 0326.067.258

(Chi tiết vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-4-2022 giữa Công an thành phố Lạng S với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Linh C, Nguyễn Thu T, Bùi Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng S;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng S;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng S;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng S;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng S;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng S (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lương Đình Phương